

Bản án số: **27/2018/HNGĐ-ST**

Ngày 28/9/2018

V/v: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung
khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và ông Vũ Đức Bính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Doan kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai vụ án thụ lý số 75/2018/TLST - HNGĐ ngày 5 tháng 6 năm 2018 về “Ly hôn & tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1987; ĐKKH tại: xóm 10, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Hiện tạm trú tại: Xóm 6, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1985; ĐKKH & trú tại: xóm 10, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã A. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xóm 10, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vợ chồng đã có thời gian ngắn chung sống hạnh phúc sau đó thì mới phát sinh mâu thuẫn, vì mâu thuẫn không thể khắc phục được nên chị L và anh N sống ly thân từ giữa năm 2017 đến nay.

Về phía nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N nghiện hút nên vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau. Khi chị và gia đình nội, ngoại đã nhiều lần cô gắng góp ý khuyên giải anh N từ bỏ nghiện hút nhưng anh N không từ bỏ mà còn không quan tâm đến gia đình vợ con. Do không chịu đựng được nên từ cuối năm 2017 đến nay chị và anh N sống ly thân, mỗi người một nơi không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không khắc phục được, chị xác định mối quan hệ hai vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh N giải phóng cho cả hai để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng chỉ có 03 con chung là: Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 12-8-2006; Nguyễn Ngọc Vy Q, sinh ngày 15-9-2008; Nguyễn Thị Khánh N sinh ngày 19-5-2011. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 3 con chung và không yêu cầu anh N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị. Về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Anh Nguyễn Văn N mặc dù có mặt tại địa phương biết TAND huyện K thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị L đối với anh về việc ly hôn tranh, chấp nuôi con chung khi ly hôn nhưng anh N không thực hiện quyền nghĩa vụ của mình, không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị L không tham gia các phiên tiếp cận chứng cứ và hòa giải sau đó bỏ đi làm tự do nay đây mai đó chỉ liên lạc qua điện thoại về với gia đình.

Các con của chị L và anh N là các cháu: Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Ngọc Vy Q và Nguyễn Thị Khánh N khi được hỏi khi bố mẹ ly hôn đều có mong muốn tiếp tục ở với mẹ.

Tại phiên tòa : Chị L thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về con chung để anh Nam trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 12-8-2006; còn chị trực tiếp nuôi hai cháu Nguyễn Ngọc Vy Q, sinh ngày 15-9-2008; Nguyễn Thị Khánh N sinh ngày 19-5-2011 và không yêu cầu anh N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K: Về tố tụng: Nguyên đơn và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS; bị đơn chưa thực hiện đúng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ; Điều 147, 227 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14. Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Văn N; Giao anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 12-8-2006; còn chị trực tiếp nuôi hai cháu Nguyễn Ngọc Vy Q, sinh ngày 15-9-2008; Nguyễn Thị Khánh N sinh ngày 19-5-201; chị L phải nộp 300.000^d án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị L khởi kiện yêu cầu giải quyết việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn với anh Nguyễn Văn N cư trú tại ; xóm 10, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình; căn cứ quy định tại điều 26 và 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện K. Bị đơn anh Nguyễn Văn N tại thời điểm chị L khởi kiện có mặt tại nơi cư trú sau đó bỏ đi làm ăn tự do, cố tình che giấu địa chỉ, căn cứ khoản 2, Điều 227, 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh.

[2] Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Văn N kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2003 tại UBND xã A; sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời

gian thì mới phát sinh mâu thuẫn; do mâu thuẫn vợ chồng từ tháng 6/2017 chị L sống ly thân với anh N.

Anh N mặc dù biết chị L yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh, nhưng anh không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình; không có biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn nhằm duy trì hôn nhân; bỏ đi khỏi địa phương có ý bỏ mặc không quan tâm đến cuộc sống chung. Xác minh tình trạng hôn nhân của chị L và anh N tại UBND xã A là nơi anh chị cư trú thì chính quyền địa phương xác nhận từ cuối năm 2017 do mâu thuẫn vợ chồng nên chị L đã về quê tại xã K sống ly thân anh N cho đến nay. Bà Trần Thị H mẹ đẻ anh N tại biên bản sự việc ngày 26/6/2018 cung cấp thì nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh N và chị L đã từ lâu; gia đình hai bên đã khuyên giải nhiều lần nhưng chỉ được thời gian ngắn mâu thuẫn lại tiếp tục; nay phía gia đình chị L cũng như chị L đã quyết ly hôn thì gia đình cũng không can thiệp. Trên thực tế vì mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được chị L và anh N đã sống ly thân từ cuối năm 2017; như vậy chị L xác định vợ chồng không thể chung sống cùng nhau được vì mâu thuẫn đã trầm trọng do anh N chơi bời nghiện hút, bạo lực gia đình là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên đã có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của anh N và chị L hiện nay đã trầm trọng, không còn khả năng khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì cuộc sống chung; căn cứ quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình, yêu cầu của chị L giải quyết ly hôn anh N là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về con: Vợ chồng anh N và chị L có ba con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 12-8-2006; Nguyễn Ngọc Vy Q, sinh ngày 15-9-2008; Nguyễn Thị Khánh N sinh ngày 19-5-2011 hiện đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng; khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung là Nguyễn Ngọc Vy Q và Nguyễn Thị Khánh N và để anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc A; Căn cứ đề xuất của chị L và quy định tại Điều 81 luật HNGĐ thì việc giao anh N trực tiếp nuôi cháu Ánh và giao chị L trực tiếp nuôi hai cháu Q và N là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L xác định thu nhập của chị 9.000.000đ/1 tháng đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung nên không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị; mặc dù đã được giải thích theo quy định nhưng chị L vẫn từ chối không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con cùng chị; do đó không buộc anh N phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Khi ly hôn chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh N không có phản tố về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại điều 147 BLTTDSS và Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 buộc chị L phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật HNGĐ; Điều 147, 227, 228 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Văn N.

2/ Giao chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là Nguyễn Ngọc Vy Q, sinh ngày 15-9-2008; Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 19-5-2011 đến khi thành niên; giao anh Nguyễn Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 12-8-2006 đến khi thành niên. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Không bên nào được cản trở quyền thăm nom chăm sóc con chung.

3/ Chị Hoàng Thị L phải nộp 300.000^d án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000^d tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA 2852 ngày 05/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh